

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 18-4-2018

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương

Bà Hồ Thị Kim Ngân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên – Là Thư ký
Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 730/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 312 Lạc Long Quân, tổ dân phố Loan Lý, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ tạm trú: ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thời T, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 312 Lạc Long Quân, tổ dân phố Loan Lý, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ tạm trú: ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2017 và các lời khai tại tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thời T xây dựng gia đình với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện P, Thành phố Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 02 ngày 03 tháng 10 năm 2012. Việc kết hôn do chị và anh T đều tự nguyện. Nay chị khởi

kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thời T. Nguyên nhân chị H yêu cầu ly hôn là do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường hay xảy ra mâu thuẫn, do anh T không chăm lo hạnh phúc gia đình. Chị H và anh T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thời Đ, sinh ngày 29/8/2014. Hiện nay cháu Đ do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Thời T đã án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng và cung cấp chứng cứ nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh T không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; giao con chung là cháu Đ cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thời T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thời T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thời T và chị Lê Thị Thu H xây dựng gia đình với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, xã P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/10/2012, việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn với anh T với lý do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường hay xảy ra mâu thuẫn, do anh T không chăm lo cho hạnh phúc gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh T biết để đến Tòa tham gia tố tụng, cung cấp chứng cứ và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T vẫn không đến Tòa mà không có lý do. Xét thấy, anh T thường hay bỏ nhà ra đi, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nên có cơ sở xác định anh T và chị H đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thời Đ, sinh ngày 29/8/2014. Xét thấy, hiện nay cháu Đ do chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chị Huyền có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, anh T cũng không có ý kiến yêu cầu hay tranh chấp gì về việc nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Thời Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 174, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Lê Thị Thu H đối với anh Nguyễn Thời T.

Xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Thời T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thời Đ, sinh ngày 29/8/2014 cho chị Lê Thị Thu H nuôi dưỡng. Tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 007631 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm